

Tìm hiểu về “Đan sơn tứ quán” thuộc xứ Đoài xưa

ISSN: 2734-9195 08:30 26/03/2026

Tại huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội cũ (địa phận xứ Đoài xưa) còn tồn tại về “Đan Sơn tứ quán” để minh chứng về quan niệm “Tam giáo đồng nguyên”. Đó là Linh Tiên quán, Viên Dương quán, Lão Quân quán thuộc xã Hoài Đức và Diêm Xá quán thuộc xã Dương Hòa.

Tác giả: **Thạc sĩ Nghiên Văn Hợp** (sưu tầm)

1. Linh Tiên quán (chùa Linh Tiên) tại thôn Cao Xá, xã Hoài Đức

Quán Linh Tiên được xây dựng trên khu đất cao rộng trong làng, hiện theo hướng Đông Bắc. Tổng thể công trình là sự hỗn hợp của kiến trúc quán Đạo với chùa Phật. Đường làng chạy ngang qua trước quán, từ đường vào quán đầu tiên là Tam quan, mang ý tưởng về vũ trụ quan của nhà Phật, gồm 3 gian 2 dĩ, 2 tầng với 8 mái xóa ra 4 phía, các đầu đao uốn lên như hoa nở. Các bộ vì đều 4 hàng cột, kết cấu kiểu chồng rường có các đầu bẩy vươn ra đỡ mái hiên. Ngay ở đây đã gặp những hình chạm rồng, mây, hoa, lá sinh động, tầng trên được treo chiếc khánh đồng.

Sau Tam quan là đường gạch “*Nhất chính đạo*” dẫn đến bờ giác ngộ, cuối đường là Tam quan phụ theo dạng 4 cột, mà đằng trước là đôi nghê đá, còn phía sau là khoảng hẹp. Từ sân bước lên 0,3 m là vào nền Quán dưới (còn gọi là chùa dưới hay Tiên bái theo đền thờ... biểu hiện tính tôn giáo hỗn hợp). Từ đây là khu vực thờ chính gồm ba nếp nhà kiểu chữ Công: Quán Dưới và Quán Trên dàn ngang đều 3 gian 2 dĩ, mái xòe bốn phía, các đao uốn cong hất lên; còn Thiêu hương 2 gian chạy dọc. Các nếp nhà này đều 4 hàng cột cấu trúc đơn giản như nhà dân, các bộ phận kiến trúc ít trang trí, nhưng y môn và cửa vồng được chạm tỷ mỹ, sơn son thếp vàng. Nền quán trên được tôn cao hơn xung quanh 0,4 m và để đất trần cho âm dương giao hòa.

Sau nếp Quán Trên ở cuối đường là trục tòa Gác chuông 2 tầng 8 mái dạng Phương đình, có 4 cột cái chạy suốt lên tận nóc trên, vì nóc của lớp mái trên kiểu chồng rường xít nhau, các rường trên xà ở tầng dưới chồng đè liền mảnh thành những bức cốn rộng được chạm rồng mây lửa của thế kỷ XVII. Ở bên phải của khu thờ chính, ngay cạnh quán dưới là điện Mẫu 3 gian thờ Tam tòa Thánh Mẫu, các ông Hoàng và Cô, Cậu thuộc tín ngưỡng dân dã xa xưa; còn sát quán trên là nhà Tổ 5 gian, ở gian giữa thờ Tổ Bồ Đề Đạt Ma.

Kiến trúc ở quán Linh Tiên với từng nếp nhà không cầu kỳ, khu thờ chính có phần đơn giản, nhưng hợp thành quần thể gắn với vườn cây- vườn cảnh thì lại bề thế, trang trọng mà vẫn ấm cúng.

Nét nổi bật ở quán Linh Tiên là một Thần điện Đạo giáo, nhưng đã kết hợp với tôn giáo khác và tín ngưỡng bản địa, tạo không khí linh thiêng mà vẫn gần gũi với mọi người. Tất cả có tới gần 100 pho tượng, trong số đó nổi lên là hệ thống tượng Đạo giáo.

Trong nhà Quán Dưới, vị trí trang trọng nhất có tượng Thái Thượng Lão quân- được coi là vị Giáo chủ của đạo Lão, tạc dưới dạng cụ già ngồi dưới gốc cây mận, vì theo huyền thoại thì Lão Tử họ Lý (Lý là cây mận) ra đời đã là ông lão 80 tuổi.

Hai bên là Hộ pháp Khuyển Thiện và Trừng Ác như ở chùa. Gần Hộ pháp Khuyển Thiện là nhóm tượng ba vị Bồ tát và Lữ Gia thời Triệu đã dựng quán đạo này, kỷ niệm nơi gặp Tiên đánh cờ.

Hồi trái là tượng viên quan thị (có thể là Thái giám Phạm Thế Mỹ thời Lê đã tu sửa quán và khắc lịch sử quán lên mặt trước tấm bia thời Mạc) và 7 tượng Hậu ít nhiều có tính chân dung. Gần tượng Hộ pháp Trừng Ác là tượng Pháp sư thời Lý đã tu ở đây rồi bay lên trời. Tiếp đó là tượng vua Trần Minh Tông do cầu tự ở đây có con nên đã ban nhiều ân điển cho quán. Tiếp sang hồi trái là ban thờ Tam tòa Thánh Mẫu với hàng dưới là tượng ông Hoàng, Cô và Cậu.

Sang nhà Thiêu Hương, ở vị trí trung tâm là tượng Ngọc Hoàng, có Kim Đồng và Ngọc Nữ ở hai bên, lại thêm Nam Tào và Bắc Đẩu, phía trước có tượng Thập điện Diêm vương. Hệ thống tượng này của Đạo Giáo đã nhập vào nhiều chùa và trở nên quen thuộc. Khu vực này nối với cửa ngoài của Quán trên, có tượng Phạm Thiên và Đế Thích ở hai bên, phía sau Ngọc Hoàng, tiếp đến là ba tượng Hậu. Từ đây tỏa ra hai bên là tượng Cửu Thiên Huyền Nữ- một Mẫu tối cao của Đạo giáo, ngồi trong quán, chỉ khi cầu đảo mới rước ra.

Đối lại ở gian bên kia là tượng Khổng Tử- vị thánh cao nhất của đạo Nho. Mở rộng ra hai gian hồi là cả loạt tượng Nho- Đạo- Phật khác. Ở bên trái có tượng Văn Xương- vị thần về văn học, tượng Lục vị thần tiên. Tượng Long Thần và Quan Âm tọa sơn. Đối lại, ở bên phải là tượng Trần Võ (còn gọi là Võ Đế), theo mẫu tượng này ở đền Quán Thánh- Hà Nội, tượng Bà Quốc công Mạc Thị Ngọc Lâm đã tu sửa quán Linh Tiên và dựng bia để lại.

Nhưng quan trọng hơn cả với quán đạo ở Linh Tiên quán là bộ tượng Tam Thanh gồm Thái Thanh- Thượng Thanh- Ngọc Thanh đại diện cho tất cả các vị thần tiên trong Đạo giáo ở ba cung trời, cao xa, trong trẻo nhất. Cả ba pho tượng đều bằng đất luyện, ở thế ngồi còn cao tới 2,3 m, tạc giống nhau theo dáng Đạo sĩ búi tóc cài châm, lưng dài, đầu chít khăn vàng, mình khoác áo vàng là những đạo bào gây tâm lý huyền nhiệm cho chúng sinh.

Hệ thống tượng thờ ở quán Linh Tiên là sự hợp dung tôn giáo, tín ngưỡng rõ nhất của người dân Việt đồng thời cũng biểu hiện đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, tạc nhiều tượng Hậu nhất là những người đã tu sửa quán. Những tượng này đều muộn, thuộc thế kỷ XIX, khi xã hội khủng hoảng dẫn đến mất nước, nó lay động cả sự thần bí để tập hợp nhân dân đấu tranh. Những tượng này rất đẹp và thuộc loại hiếm quý.

Đặc biệt, dưới khám thờ Cửu Thiên Huyền Nữ có một cái hố tròn sâu chừng 0,8 m, tương truyền đây là lò luyện đan tu Tiên của các vị đạo sĩ xưa, có hầm lò thông ra ngoài làng.

Di tích cổ Linh Tiên quán nổi tiếng khắp vùng với hơn hai nghìn năm tuổi, với những truyền thuyết thần tiên còn ghi dấu trên tấm bia “*Linh Tiên Quán bi ký*”, không chỉ là niềm tự hào của muôn đời con cháu quê hương, mà còn là những cứ liệu khoa học chứng minh nơi đây là một trong những tụ điểm cư dân đông đúc với nền kinh tế và văn hóa rất phát triển trong lịch sử.

Ngày 09/01/1990, Di tích được Bộ Văn hóa- Thông tin (cũ) xếp hạng là Di tích Lịch sử- Văn hóa cấp Quốc gia.

2. Viên Dương quán

Lịch sử ghi nhận rằng, vào thời nhà Mạc, những ngôi quán nổi tiếng đã ra đời thờ Lão Tử, Thái Thượng Lão Quân với thuật luyện đan để cầu mong con người được trường tồn mãi mãi, đồng thời sống hòa nhập với thiên nhiên cây cỏ để tạo ra cảnh vô vi. Một nhân vật nổi bật trong triều Mạc là Phò mã Đà Quốc Công Mạc Ngọc Liễn đã xây dựng một số ngôi quán điển hình ở vùng Hoài Đức, trong

đó có Viên Dương quán vào năm Hưng Trị thứ 2 (1583).

Sau khi nhà Mạc bị diệt vong, hai thế lực nhà Trịnh và nhà Nguyễn đã phân tranh đất nước, lập nên Đàng Trong và Đàng Ngoài với khẩu hiệu “*phù Lê, diệt Mạc*”. Vào thời Chính Hòa, Cảnh Hưng, sắc thái của những ngôi Quán đã bị tàn phai, Phật giáo đã được đưa trở lại đồng nguyên. Vì thế, quán đã trở thành chùa. Vào thời kỳ này, Viên Dương quán đã trở thành chùa Viên Dương quán. Năm Cảnh Hưng thứ 3 (1742), chùa Viên Dương quán đã là một trong những đại danh lam thắng cảnh của các vương hầu trong cung vua, phủ chúa; trở thành nơi nương náu tinh thần, cầu mong đạo Phật cứu giúp mọi kiếp người trong vòng loạn lạc.



Viên Dương quán (Hoài Đức). Ảnh sưu tầm

Cổng chính (cổng Tam quan) là một hạng mục công trình gồm ba lối đi chính, được xây tách biệt. Cổng được xây hai tầng 8 mái với các mái đao cong. Ở hai đầu mái của tầng trên là hai con rồng lá ngậm hai đầu bờ nóc, chính giữa là biểu tượng của một trong chín bảo khí của Phật giáo. Phần thắt cổ diềm để trổ ba chữ Hán: Viên Dương Quán. Thân các trụ đắp những câu đối ca ngợi sự vi diệu của Phật pháp và cảnh quan. Hai cổng hai bên cùng có kết cấu tương tự nhưng nhỏ hơn. Từ hai cửa bên nổi ra hai trụ biểu, trên đỉnh là tứ phương châu ép thân, cách điệu tạo thành hình trái dảnh.

Tiền đường của chùa là một hạng mục công trình gồm 7 gian 2 dĩ kết cấu theo kiểu tường hồi bít đốc tay ngai. Từ sân bước lên khoảng 30 cm là tới hiên tiền đường. Các bộ vì hiên kết cấu theo kiểu chồng rường con nhị vươn lên đỡ lấy hoành mái. Qua hiên là tới hệ thống cửa bức bàn tương ứng với từng gian.

Thượng điện của chùa Viên Dương quán được xây các bệ đặt cấp từ trên cao xuống để bài trí các lớp tượng. Lớp thứ nhất ở vị trí cao nhất là bộ tượng Tam thế gồm ba pho có kích thước và tạo dáng tương tự nhau, được tạo tác trong thế ngồi âm dương lộ bàn chân phải trên đùi trái, tay kết định ấn đặt ngửa trên lòng đùi. Đầu tượng nở, mặt đầy đặn, cân đối, cụm tóc vấn dày kết hạt nhỏ. Áo tượng hai lớp, lớp trong kết múi trước bụng, cà sa khoác ngoài. Tượng tọa thiền trên bệ tượng hình đài sen với ba lớp cánh ngửa, một lớp cánh úp.

Lớp thứ hai là tượng A Di Đà và hai trợ thủ tay cầm pháp khí nhà Phật. Tượng A Di Đà khá to, ngồi kiết già trên đài sen, hai tay đan vào nhau đỡ minh châu, đặt ngửa trên lòng đùi.

Lớp thứ ba là tượng Quan Âm chuẩn đề, được tạo tác trong tư thế ngồi liên hoa trên đài sen ba lớp cánh với những đôi cánh tay kết theo các ấn khác nhau: đôi tay chính kết ấn liên hoa trước ngực, một đôi tay khác kết định ấn đặt ngửa trên lòng đùi, đầu tóc búi ngược, ngoài đội mũ thiên quan. Áo tượng hai lớp ôm sát lấy thân. Bên phải là một pho thị giả.

Lớp thứ tư là bộ tượng Tam Thanh. Pho bên phải là tượng Linh Bảo Đạo Quân, pho ở giữa là Nguyên Thủy Thiên Tôn, pho bên trái là Thái Thượng Lão Quân. Tư thế của ba pho tượng này đang ngồi một cách tĩnh tại, tay trái giơ lên phía trên, tay phải đặt trên lòng đùi đang trong tư thế bắt quyết. Cả ba pho tượng như thể hiện sinh động được thần thái của những vị đang trong tư thế canh trì luyện linh đan.

Lớp thứ năm là tượng Ngọc Hoàng trong tư thế ngồi trên bệ, tay cầm lệnh chỉ, đầu đội mũ bình thiên.

Lớp thứ sáu là bộ tượng Phạm Thiên, Đế Thích ngồi trên bệ, đầu đội mũ bình thiên, mặt trước mũ có cần hình cầu lửa, hai tay khoanh lại cầm lệnh chỉ.

Lớp thứ bảy và lớp thứ tám là hai tòa Cửu Long Thích Ca sơ sinh đứng trên tòa sen có 9 con rồng đang phun nước. Tượng Thích Ca để trần, tay trái chỉ trời, tay phải chỉ đất, diễn tả lúc Đức Phật ra đời.

Trải qua thời gian, chùa Viên Dương quán vẫn còn giữ được nhiều di vật quý hiếm, xứng đáng là nơi tôn thờ linh thiêng của nhân dân và khách thập phương. Di tích đã được UBND Thành phố Hà Nội xếp hạng Di tích Lịch sử- Văn hóa cấp Thành phố vào ngày 10/3/2011.

Chùa Viên Dương quán hiện thuộc thôn Chiền, xã Hoài Đức và do sư cô Thích Đàm Hương trụ trì.

3. Lão Quân quán



Cổng Lão Quân quán (Hoài Đức). Ảnh sưu tầm

Trên tấm bia của chùa còn ghi lại: “*Lão Quân Quán Bi*” dựng năm Hoàng Định thứ 15 (1614). Năm 1314 Trần Minh Tông và Vương phi Trần Thị Ngọc Tích chân cung nga đệ nhất, tôn tạo cảnh quan tráng lệ, sự tích được ghi trên tấm bia trụ “*Hậu thần bi ký*” dựng năm Vĩnh Thịnh thứ 2 (1706). Hiện ở đây còn lưu giữ được quả chuông thời Cảnh Thịnh nhị niên (1794) và khánh thời Thiệu Trị tứ niên 1844.

Chùa có cấu trúc chữ “*Tam*”, gồm tiền đường (5 gian), thiêu hương (5 gian, 2 dĩ) và thượng điện (5 gian, 2 dĩ). Trung tâm của chùa là hệ thống tượng theo 4 lớp ở gian giữa cùng hai gian kề cận của tòa thiêu hương và thượng điện. Phía trong cùng có tượng Tam Thanh, tiếp dưới là Tam Thế, 2 lớp tiếp theo lần lượt là tượng Ngọc Hoàng, tòa Cửu Long.

Hai gian kề cận gian giữa của thượng điện là thập điện, gian kề cận gian giữa (ở bên trái) là Đức ông, gian bên phải là Đức thánh hiền. Gian cuối cùng bên phải của tiền đường là tượng hậu, tương truyền là vợ của Trần Minh Tông, người bỏ tiền ra tu bổ quán vào thế kỷ XIV. Đến niên hiệu Thiệu Trị (1841- 1847), di tích

này vẫn được gọi là quán. Điều này có thể thấy qua chiếc khánh Lão Quân quán khánh, đúc ngày rằm tháng Quý Đông (tháng Chạp) năm Thiệu Trị thứ tứ (khoảng tháng 1- 1845). Có lẽ quán biến thành chùa vào thời điểm sau này.

Năm 1950, do tiêu thổ kháng chiến nên chùa cũ không còn, hòa bình được xây dựng lại và được Bộ Văn hóa- Thông tin xếp hạng Di tích Lịch sử- Văn hóa vào ngày 07/10/1991.

Hiện nay chùa Lão Quân quán thuộc thôn Lưu Xá, xã Hoài Đức và do Ni sư Thích Đàm Hoàn trụ trì.



Tượng Thái Thượng Lão Quân tại Lão Quân quán (Hoài Đức). Ảnh sưu tầm

4. Diêm Xá quán

Là một trong “Đan Sơn tứ quán”, hình thành từ trước Công nguyên và được phục dựng vào thời nhà Mạc. Đến cuối thời Lê, đầu thời Nguyễn, quán chuyển thành chùa. Thời kỳ hợp tác hóa, chùa bị đổ nát. Tượng và đồ thờ được đưa về chùa Ngự (Phúc Lâm tự). Tiền đường của chùa được dùng làm đình. Tại hậu cung đình hiện còn quả chuông Diêm Xá tự chung, đúc ngày 19 tháng Năm năm

đầu niên hiệu Cảnh Thịnh (ngày 26/6/1793).

Tài liệu tham khảo:

1. Địa chí Hoài Đức, Huyện ủy- HĐND- UBND huyện Hoài Đức, 2018, Quyển 2, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật;
2. Lịch sử Cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Đắc Sở, Ban chấp hành Đảng bộ xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây (1930- 2005)
3. Lịch sử Cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Đức Giang, Ban chấp hành Đảng bộ xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội, 2010, (1930- 2010)
4. Lịch sử Cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Đức Thượng, Đảng bộ xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội, 2017, (1930- 2015), Nxb Hồng Đức

Tác giả: **Thạc sĩ Nghiêm Văn Hợp** (sưu tầm)